

I/ Mục tiêu

1. Kiến thức:

HS được kiểm tra về: Ứng dụng di truyền học, sinh vật và môi trường, hệ sinh thái.

2. Kỹ năng:

- Kỹ năng làm bài tập tự luận.
- Kỹ năng so sánh, phân tích, tổng hợp kiến thức đồng thời biết vận dụng kiến thức vào trong thực tế.

3. Thái độ:

Giáo dục ý thức tự giác làm bài trong giờ kiểm tra.

II/ Ma trận đề:

Nội dung kiến thức	Các mức độ nhận thức								Tổng
	Biết		Hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Ứng dụng di truyền học			2 0,5		2 0,5			1 1	5 2
Sinh vật và môi trường	6 1,5		6 1,5		1 0,25	1 1			14 4.25
Hệ sinh thái	10 2,5			1 1	1 0,25				12 3.75
Tổng	16 4đ		9 3đ		5 2đ		1 1đ		31 10

TM. NHÓM CHUYÊN MÔN
NHÓM TRƯỞNG

TM. TỔ CHUYÊN MÔN
TỔ TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Vinh

Trần Thị Nguyên

Đặng Sỹ Đức

A/ TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời:

Câu 1. Nhân tố nào sau đây là nhân tố hữu sinh?

- A. Ánh sáng B. Đất C. Không khí D. Cây Thông

Câu 2. Tập hợp nào sau đây là quần thể sinh vật tự nhiên?

- A. Đàn chim sống trong rừng. B. Đàn chó nuôi trong nhà
C. Bầy khỉ mặt đỏ sống trong rừng. D. Đàn cá sống ở sông.

Câu 3. Trên một cánh đồng lúa, khi cỏ dại phát triển, năng suất lúa giảm thuộc mối quan hệ nào?

- A. Cạnh tranh B. Hội sinh C. Cộng sinh D. Kí sinh

Câu 4. Ví dụ nào dưới đây biểu hiện quan hệ đối địch?

- A. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y.
B. Vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ Đậu.
C. Cá ép bám vào rùa biển nhờ đó mà được đi xa.
D. Sự tranh ăn của các con cò trên đồng cỏ.

Câu 5. Ở người nhóm tuổi lao động là những người có độ tuổi từ:

- A. 15 đến 64 B. 15 đến 60 C. 13 đến 55 D. 14 đến 60

Câu 6. Các cành phía dưới của cây trong rừng lại bị rụng sớm được gọi là gì?

- A. Cạnh tranh cùng loài B. Cạnh tranh khác loài C. Đấu tranh trực tiếp D. Tự tỉa ở thực vật

Câu 7. Nhóm tuổi không có khả năng lao động là:

- A. Trên 55 B. Trên 65 C. trên 50 D. Trên 70

Câu 8. Đặc điểm nào sau đây không có ở cây ưa sáng?

- A. Lá cây xếp ngang so với mặt đất.
B. Lá vàng nhạt, mặt trên của lá có lớp cutin dày.
C. Màu lá bóng, mô giậu phát triển.
D. Lá và cành ở phía dưới sớm rụng.

Câu 9. Tự thụ phấn là hiện tượng thụ phấn xảy ra giữa:

- A. hoa đực và hoa cái trên cùng một cây.
B. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau nhưng mang kiểu gen giống nhau.
C. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau.
D. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau và mang kiểu gen giống nhau.

Câu 10. Ở người nhóm tuổi trước sinh sản có độ tuổi bao nhiêu?

- A. Nhỏ hơn 12 tuổi. B. Nhỏ hơn 14 tuổi C. Nhỏ hơn 13 tuổi D. Nhỏ hơn 15 tuổi

Câu 11. Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống của cây giao phấn là gì?

- A. Do lai khác thứ.
B. Do lai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau.
C. Do giao phấn xảy ra ngẫu nhiên giữa các loài thực vật.
D. Do tự thụ phấn bắt buộc.

Câu 12. Ở đa số động vật, tỉ lệ đực/cái ở giai đoạn trứng hoặc con non mới nở thường là:

- A. 70/30 B. 50/50 C. 40/60 D. 75/25

Câu 13. Cây tầm gửi kí sinh trên thân cây khác. Môi trường sống của tầm gửi là gì?

- A. Sinh vật B. Trên cạn C. Đất D. Dưới nước

Câu 14. Nhiệt độ cực thuận của cá rô phi Việt Nam là bao nhiêu?

- A. 56 °C B. 42 °C C. 38 °C D. 30 °C

Câu 15. Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật?

- A. Mật độ
C. Đặc trưng kinh tế xã hội
- B. Tỷ lệ giới tính
D. Thành phần nhóm tuổi
- Câu 16. Ve chó kí sinh trên chó. Môi trường sống của ve chó là môi trường nào?**
A. Sinh vật
B. Trên cạn
C. Đất
D. Dưới nước
- Câu 17. Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống ở động vật là gì?**
A. Do lai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau.
B. Do giao phối gần.
C. Do giao phối xảy ra ngẫu nhiên giữa các loài động vật.
D. Do lai phân tích.
- Câu 18. Giao phối cận huyết là gì?**
A. Giao phối giữa các cá thể có kiểu gen khác nhau.
B. Giao phối giữa các cá thể khác với bố mẹ.
C. Giao phối giữa các cá thể có cùng bố mẹ hoặc giao phối giữa con với bố hoặc mẹ.
D. Lai giữa các cây có cùng kiểu gen.
- Câu 19. Dấu hiệu nào sau đây không phải là dấu hiệu đặc trưng của quần thể?**
A. Cấu trúc tuổi
B. Tỷ lệ đực:cái
C. Độ đa dạng
D. Mật độ
- Câu 20. Mối quan hệ giữa nấm và tảo tạo thành Địa y là mối quan hệ nào?**
A. Cộng sinh
B. Hội sinh
C. Hợp tác
D. Dinh dưỡng
- Câu 21. Cơ chế điều hòa mật độ quần thể phụ thuộc vào:**
A. tuổi thọ của các cá thể trong quần thể.
B. khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.
C. mối tương quan giữa tỉ lệ số lượng đực và cái trong quần thể.
D. sự thống nhất mối tương quan giữa tỉ lệ sinh sản và tỉ lệ tử vong.
- Câu 22. Tỷ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo:**
A. lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.
B. cường độ chiếu sáng.
C. nguồn thức ăn của quần thể.
D. khu vực sinh sống.
- Câu 23. Nhân tố sinh thái nào không phải là nhân tố vô sinh?**
A. Nhiệt độ
B. Con người
C. Ánh sáng
D. Nước
- Câu 24. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khái niệm quần thể?**
A. Có khả năng sinh sản.
B. Tập hợp ngẫu nhiên nhất thời.
C. Nhóm cá thể cùng loài có lịch sử phát triển chung.
D. Có quan hệ với môi trường.
- Câu 25. Trường hợp nào sau đây thường dẫn tới tiêu diệt lẫn nhau?**
A. Giành đăng cấp
B. Ức chế-cảm nhiễm
C. Kí sinh-vật chủ
D. Sinh vật ăn thịt với con mồi
- Câu 26. Ví dụ nào sau đây không phải là quần thể sinh vật?**
A. Các cá thể rắn hổ mang sống ở ba hòn đảo cách xa nhau.
B. Các cá thể chim cánh cụt sống ở bờ biển Nam cực.
C. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa.
D. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng Đông bắc Việt Nam.
- Câu 27. Sinh vật nào sau đây không thuộc môi trường trên cạn?**
A. Điều hâu
B. Lợn rừng
C. Cá voi
D. Sư tử
- Câu 28. Bọ xít có vòi chích dịch cây để sinh sống thuộc mối quan hệ gì?**
A. Vật ăn thịt-con mồi
B. Hội sinh
C. Kí sinh vật chủ
D. Hãm sinh

B/ TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Tại sao không dùng con lai kinh tế để nhân giống?

Câu 2(1 điểm): Nêu khái niệm quần thể sinh vật, quần xã sinh vật?

Câu 3(1 điểm): Trong thực tiễn sản xuất, cần phải làm gì để tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật, làm giảm năng suất vật nuôi, cây trồng?

-----HẾT-----



TRƯỜNG T.H.C.S

NGỌC THỤY

ĐÁP ÁN -BIỂU ĐIỂM
ĐỀ 1

A. Trắc nghiệm : (7 điểm) : Mỗi câu đúng được 0.25 đ.

01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14
D	C	A	D	A	D	B	A	A	D	D	B	A	D
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
C	A	B	C	C	A	D	A	B	B	D	A	C	C

B. Tự luận : (3 điểm)

Câu hỏi	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (1 điểm)	- Không dùng con lai kinh tế làm giống vì thế hệ tiếp theo xuất hiện các cặp gen đồng hợp lặn gây hại.	1
Câu 2 (1 điểm)	-Nêu được khái niệm đúng: + Quần thể sinh vật: là tập hợp các cá thể sinh vật cùng loài, cùng sinh sống trong một khoảng không gian xác định, tại một thời điểm nhất định. Các cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành các thế hệ mới. + Quần xã sinh vật: là tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau.	0.5 0.5
Câu 3 (1 điểm)	Để giảm sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật người ta thường áp dụng các biện pháp sau: - Trong trồng trọt: trồng cây với mật độ thích hợp. kết hợp tía thưa cây, bón phân và tưới nước đầy đủ, tạo điều kiện cho cây trồng phát triển tốt, năng suất cao. - Đối với chăn nuôi: Khi đàn quá đông, nhu cầu về thức ăn, chỗ ở trở nên thiếu thốn, môi trường bị ô nhiễm ta cần tách đàn, cung cấp đầy đủ thức ăn cho chúng kết hợp vệ sinh môi trường sạch sẽ, tạo điều kiện cho vật nuôi phát triển tốt.	0.5 0.5

A/ TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời:

Câu 1. Ở người nhóm tuổi trước sinh sản có độ tuổi bao nhiêu?

- A. Nhỏ hơn 15 tuổi B. Nhỏ hơn 13 tuổi C. Nhỏ hơn 14 tuổi D. Nhỏ hơn 12 tuổi.

Câu 2. Cây tâm gửi kí sinh trên thân cây khác. Môi trường sống của tâm gửi là gì?

- A. Đất B. Dưới nước C. Trên cạn D. Sinh vật

Câu 3. Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống ở động vật là gì?

- A. Do lai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau.
B. Do lai phân tích.
C. Do giao phối gần.
D. Do giao phối xảy ra ngẫu nhiên giữa các loài động vật.

Câu 4. Trên một cánh đồng lúa, khi cỏ dại phát triển, năng suất lúa giảm thuộc mối quan hệ nào?

- A. Cạnh tranh B. Hội sinh C. Cộng sinh D. Kí sinh

Câu 5. Tự thụ phấn là hiện tượng thụ phấn xảy ra giữa:

- A. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau nhưng mang kiểu gen giống nhau.
B. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau.
C. hoa đực và hoa cái trên cùng một cây.
D. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau và mang kiểu gen giống nhau.

Câu 6. Bọ xít có vòi chích dịch cây để sinh sống thuộc mối quan hệ gì?

- A. Kí sinh vật chủ B. Hội sinh C. Hãm sinh D. Vật ăn thịt-con mồi

Câu 7. Tập hợp nào sau đây là quần thể sinh vật tự nhiên?

- A. Bầy khỉ mặt đỏ sống trong rừng. B. Đàn cá sống ở sông.
C. Đàn chim sống trong rừng. D. Đàn chó nuôi trong nhà

Câu 8. Các cành phía dưới của cây trong rừng lại bị rụng sớm được gọi là gì?

- A. Cạnh tranh cùng loài B. Cạnh tranh khác loài C. Đấu tranh trực tiếp D. Tự tỉa ở thực vật

Câu 9. Ve chó kí sinh trên chó. Môi trường sống của ve chó là môi trường nào?

- A. Đất B. Sinh vật C. Dưới nước D. Trên cạn

Câu 10. Sinh vật nào sau đây không thuộc môi trường trên cạn?

- A. Lợn rừng B. Diều hâu C. Sư tử D. Cá voi

Câu 11. Mối quan hệ giữa nấm và tảo tạo thành Địa y là mối quan hệ nào?

- A. Hợp tác B. Cộng sinh C. Hội sinh D. Dinh dưỡng

Câu 12. Trường hợp nào sau đây thường dẫn tới tiêu diệt lẫn nhau?

- A. Kí sinh-vật chủ B. Ức chế-cảm nhiễm
C. Sinh vật ăn thịt với con mồi D. Giành đẳng cấp

Câu 13. Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống của cây giao phấn là gì?

- A. Do tự thụ phấn bắt buộc.
B. Do lai khác thứ.
C. Do lai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau.
D. Do giao phấn xảy ra ngẫu nhiên giữa các loài thực vật.

Câu 14. Đặc điểm nào sau đây không có ở cây ưa sáng?

- A. Lá vàng nhạt, mặt trên của lá có lớp cutin dày. B. Lá và cành ở phía dưới sớm rụng.
C. Màu lá bóng, mô giậu phát triển. D. Lá cây xếp ngang so với mặt đất.

Câu 15. Nhân tố nào sau đây là nhân tố hữu sinh?

- A. Ánh sáng B. Đất C. Không khí D. Cây Thông

Câu 16. Giao phối cận huyết là gì?

- A. Giao phối giữa các cá thể có cùng bố mẹ hoặc giao phối giữa con với bố hoặc mẹ.
B. Giao phối giữa các cá thể có kiểu gen khác nhau.
C. Lai giữa các cây có cùng kiểu gen.
D. Giao phối giữa các cá thể khác với bố mẹ.

Câu 17. Ở người nhóm tuổi lao động là những người có độ tuổi từ:

- A. 15 đến 64 B. 15 đến 60 C. 13 đến 55 D. 14 đến 60

Câu 18. Tỷ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo:

- A. Khu vực sinh sống.
- B. Nguồn thức ăn của quần thể.
- C. Cường độ chiếu sáng.
- D. Lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.

Câu 19. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khái niệm quần thể?

- A. Có khả năng sinh sản.
- B. Tập hợp ngẫu nhiên nhất thời.
- C. Nhóm cá thể cùng loài có lịch sử phát triển chung.
- D. Có quan hệ với môi trường.

Câu 20. Ví dụ nào dưới đây biểu hiện quan hệ đối địch?

- A. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y.
- B. Cá ép bám vào rùa biển nhờ đó mà được đi xa.
- C. Vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ Đậu.
- D. Sự tranh ăn của các con cò trên đồng cỏ.

Câu 21. Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật?

- A. Đặc trưng kinh tế xã hội
- B. Tỷ lệ giới tính
- C. Mật độ
- D. Thành phần nhóm tuổi

Câu 22. Nhiệt độ cực thuận của cá rô phi Việt Nam là bao nhiêu?

- A. 42 °C
- B. 56 °C
- C. 30 °C
- D. 38 °C

Câu 23. Nhân tố sinh thái nào không phải là nhân tố vô sinh?

- A. Nhiệt độ
- B. Con người
- C. Ánh sáng
- D. Nước

Câu 24. Ví dụ nào sau đây không phải là quần thể sinh vật?

- A. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa.
- B. Các cá thể chim cánh cụt sống ở bờ biển Nam cực.
- C. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng Đông bắc Việt Nam.
- D. Các cá thể rắn hổ mang sống ở ba hòn đảo cách xa nhau.

Câu 25. Cơ chế điều hòa mật độ quần thể phụ thuộc vào:

- A. Mối tương quan giữa tỉ lệ số lượng đực và cái trong quần thể.
- B. Tuổi thọ của các cá thể trong quần thể.
- C. Sự thống nhất mối tương quan giữa tỉ lệ sinh sản và tỉ lệ tử vong.
- D. Khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.

Câu 26. Dấu hiệu nào sau đây không phải là dấu hiệu đặc trưng của quần thể?

- A. Mật độ
- B. Tỷ lệ đực:cái
- C. Độ đa dạng
- D. Cấu trúc tuổi

Câu 27. Ở đa số động vật, tỉ lệ đực/cái ở giai đoạn trứng hoặc con non mới nở thường là:

- A. 75/25
- B. 40/60
- C. 70/30
- D. 50/50

Câu 28. Nhóm tuổi không có khả năng lao động là:

- A. Trên 70
- B. Trên 55
- C. Trên 65
- D. trên 50

B/ TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Tại sao không dùng con lai kinh tế để nhân giống?

Câu 2(1 điểm): Nêu khái niệm quần thể sinh vật, quần xã sinh vật?

Câu 3(1 điểm): Trong thực tiễn sản xuất, cần phải làm gì để tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật, làm giảm năng suất vật nuôi, cây trồng?

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN -BIỂU ĐIỂM
ĐỀ 02

A. Trắc nghiệm : (7 điểm) : Mỗi câu đúng được 0.25 đ.

01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14
A	D	C	A	C	A	A	D	B	D	B	C	A	D
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
D	A	A	D	B	D	A	C	B	D	C	C	D	C

B. Tự luận : (3 điểm)

Câu hỏi	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (1 điểm)	- Không dùng con lai kinh tế làm giống vì thế hệ tiếp theo xuất hiện các cặp gen đồng hợp lặn gây hại.	1
Câu 2 (1 điểm)	-Nêu được khái niệm đúng: + Quần thể sinh vật: là tập hợp các cá thể sinh vật cùng loài, cùng sinh sống trong một khoảng không gian xác định, tại một thời điểm nhất định. Các cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành các thế hệ mới. + Quần xã sinh vật: là tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau.	0.5 0.5
Câu 3 (1 điểm)	Để giảm sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật người ta thường áp dụng các biện pháp sau: - Trồng trọt: trồng cây với mật độ thích hợp. kết hợp tía thưa cây, bón phân và tưới nước đầy đủ, tạo điều kiện cho cây trồng phát triển tốt, năng suất cao. - Đối với chăn nuôi: Khi đàn quá đông, nhu cầu về thức ăn, chỗ ở trở nên thiếu thốn, môi trường bị ô nhiễm ta cần tách đàn, cung cấp đầy đủ thức ăn cho chúng kết hợp vệ sinh môi trường sạch sẽ, tạo điều kiện cho vật nuôi phát triển tốt.	0.5 0.5

A/ TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời:

Câu 1. Mỗi quan hệ giữa nấm và tảo tạo thành Địa y là mối quan hệ nào?

- A. Hội sinh B. Cộng sinh C. Dinh dưỡng D. Hợp tác

Câu 2. Ở người nhóm tuổi trước sinh sản có độ tuổi bao nhiêu?

- A. Nhỏ hơn 13 tuổi B. Nhỏ hơn 12 tuổi. C. Nhỏ hơn 14 tuổi D. Nhỏ hơn 15 tuổi

Câu 3. Trường hợp nào sau đây thường dẫn tới tiêu diệt lẫn nhau?

- A. Sinh vật ăn thịt với con mồi B. Giành đẳng cấp
C. Ức chế-cảm nhiễm D. Kí sinh-vật chủ

Câu 4. Ở người nhóm tuổi lao động là những người có độ tuổi từ:

- A. 13 đến 55 B. 15 đến 64 C. 14 đến 60 D. 15 đến 60

Câu 5. Dấu hiệu nào sau đây không phải là dấu hiệu đặc trưng của quần thể?

- A. Mật độ B. Độ đa dạng C. Cấu trúc tuổi D. Tỷ lệ đực:cái

Câu 6. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khái niệm quần thể?

- A. Nhóm cá thể cùng loài có lịch sử phát triển chung.
B. Có khả năng sinh sản.
C. Tập hợp ngẫu nhiên nhất thời.
D. Có quan hệ với môi trường.

Câu 7. Sinh vật nào sau đây không thuộc môi trường trên cạn?

- A. Cá voi B. Lợn rừng C. Điều hòa D. Sư tử

Câu 8. Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật?

- A. Mật độ B. Đặc trưng kinh tế xã hội
C. Thành phần nhóm tuổi D. Tỷ lệ giới tính

Câu 9. Tập hợp nào sau đây là quần thể sinh vật tự nhiên?

- A. Đàn cá sông ở sông. B. Bầy khỉ mặt đỏ sống trong rừng.
C. Đàn chó nuôi trong nhà D. Đàn chim sống trong rừng.

Câu 10. Tự thụ phấn là hiện tượng thụ phấn xảy ra giữa:

- A. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau.
B. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau và mang kiểu gen giống nhau.
C. hoa đực và hoa cái trên cùng một cây.
D. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau nhưng mang kiểu gen giống nhau.

Câu 11. Bọ xít có vòi chích dịch cây để sinh sống thuộc mối quan hệ gì?

- A. Hãm sinh B. Vật ăn thịt-con mồi C. Hội sinh D. Kí sinh vật chủ

Câu 12. Ve chó kí sinh trên chó. Môi trường sống của ve chó là môi trường nào?

- A. Trên cạn B. Đất C. Sinh vật D. Dưới nước

Câu 13. Giao phối cận huyết là gì?

- A. Giao phối giữa các cá thể khác với bố mẹ.
B. Lai giữa các cây có cùng kiểu gen.
C. Giao phối giữa các cá thể có cùng bố mẹ hoặc giao phối giữa con với bố hoặc mẹ.
D. Giao phối giữa các cá thể có kiểu gen khác nhau.

Câu 14. Đặc điểm nào sau đây không có ở cây ưa sáng?

- A. Lá và cành ở phía dưới sẫm rưng. B. Màu lá bóng, mô giậu phát triển.
C. Lá cây xếp ngang so với mặt đất. D. Lá vàng nhạt, mặt trên của lá có lớp cutin dày.

Câu 15. Nhân tố nào sau đây là nhân tố hữu sinh?

- A. Ánh sáng B. Đất C. Không khí D. Cây Thông

Câu 16. Cây tầm gửi kí sinh trên thân cây khác. Môi trường sống của tầm gửi là gì?

- A. Trên cạn B. Sinh vật C. Đất D. Dưới nước

Câu 17. Các cạnh phía dưới của cây trong rừng lại bị rụng sớm được gọi là gì?

- A. Cạnh tranh cùng loài B. Cạnh tranh khác loài C. Tự tỉa ở thực vật D. Đấu tranh trực tiếp

Câu 18. Ví dụ nào dưới đây biểu hiện quan hệ đối địch?

- A. Sự tranh ăn của các con cò trên đồng cỏ. B. Vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ Đậu.
C. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y. D. Cá ép bám vào rùa biển nhờ đó mà được đi xa.

Câu 19. Nhân tố sinh thái nào không phải là nhân tố vô sinh?

- A. Nhiệt độ B. Con người C. Ánh sáng D. Nước

Câu 20. Trên một cánh đồng lúa, khi cỏ dại phát triển, năng suất lúa giảm thuộc mối quan hệ nào?

- A. Cạnh tranh B. Hội sinh C. Cộng sinh D. Kí sinh

Câu 21. Nhiệt độ cực thuận của cá rô phi Việt Nam là bao nhiêu?

- A. 30 °C B. 42 °C C. 38 °C D. 56 °C

Câu 22. Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống ở động vật là gì?

- A. Do giao phối gần.
B. Do giao phối xảy ra ngẫu nhiên giữa các loài động vật.
C. Do lai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau.
D. Do lai phân tích.

Câu 23. Ví dụ nào sau đây không phải là quần thể sinh vật?

- A. Các cá thể chim cánh cụt sống ở bờ biển Nam cực.
B. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng Đông bắc Việt Nam.
C. Các cá thể rắn hổ mang sống ở ba hòn đảo cách xa nhau.
D. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa.

Câu 24. Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống của cây giao phấn là gì?

- A. Do giao phấn xảy ra ngẫu nhiên giữa các loài thực vật.
B. Do lai khác thứ.
C. Do lai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau.
D. Do tự thụ phấn bắt buộc.

Câu 25. Ở đa số động vật, tỉ lệ đực/cái ở giai đoạn trứng hoặc con non mới nở thường là:

- A. 70/30 B. 50/50 C. 75/25 D. 40/60

Câu 26. Tỉ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo:

- A. Lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.
B. Cường độ chiếu sáng.
C. Khu vực sinh sống.
D. Nguồn thức ăn của quần thể.

Câu 27. Nhóm tuổi không có khả năng lao động là:

- A. Trên 55 B. Trên 65 C. trên 50 D. Trên 70

Câu 28. Cơ chế điều hòa mật độ quần thể phụ thuộc vào:

- A. Khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.
B. Mối tương quan giữa tỉ lệ số lượng đực và cái trong quần thể.
C. Tuổi thọ của các cá thể trong quần thể.
D. Sự thống nhất mối tương quan giữa tỉ lệ sinh sản và tỉ lệ tử vong.

B/ TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Tại sao không dùng con lai kinh tế để nhân giống?

Câu 2(1 điểm): Nêu khái niệm quần thể sinh vật, quần xã sinh vật?

Câu 3(1 điểm): Trong thực tiễn sản xuất, cần phải làm gì để tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật, làm giảm năng suất vật nuôi, cây trồng?

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM

ĐỀ 3

A. Trắc nghiệm : (7 điểm) : Mỗi câu đúng được 0.25 đ.

01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14
B	D	A	B	B	C	A	B	B	C	D	C	C	C
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
D	B	C	A	B	A	A	A	C	D	B	A	B	D

B. Tự luận : (3 điểm)

Câu hỏi	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (1 điểm)	- Không dùng con lai kinh tế làm giống vì thế hệ tiếp theo xuất hiện các cặp gen đồng hợp lặn gây hại.	1
Câu 2 (1 điểm)	-Nêu được khái niệm đúng: + Quần thể sinh vật: là tập hợp các cá thể sinh vật cùng loài, cùng sinh sống trong một khoảng không gian xác định, tại một thời điểm nhất định. Các cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành các thế hệ mới. + Quần xã sinh vật: là tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau.	0.5 0.5
Câu 3 (1 điểm)	Để giảm sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật người ta thường áp dụng các biện pháp sau: - Trong trồng trọt: trồng cây với mật độ thích hợp. kết hợp tía thưa cây, bón phân và tưới nước đầy đủ, tạo điều kiện cho cây trồng phát triển tốt, năng suất cao. - Đối với chăn nuôi: Khi đàn quá đông, nhu cầu về thức ăn, chỗ ở trở nên thiếu thốn, môi trường bị ô nhiễm ta cần tách đàn, cung cấp đầy đủ thức ăn cho chúng kết hợp vệ sinh môi trường sạch sẽ, tạo điều kiện cho vật nuôi phát triển tốt.	0.5 0.5

A/ TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Tô vào đáp án đúng trong phiếu trả lời:

Câu 1. Tập hợp nào sau đây là quần thể sinh vật tự nhiên?

- A. Bầy khí mặt đỏ sống trong rừng. B. Đàn chim sống trong rừng.
C. Đàn chó nuôi trong nhà D. Đàn cá sống ở sông.

Câu 2. Nhân tố sinh thái nào không phải là nhân tố vô sinh?

- A. Nhiệt độ B. Con người C. Ánh sáng D. Nước

Câu 3. Ví dụ nào dưới đây biểu hiện quan hệ đối địch?

- A. Cá ép bám vào rùa biển nhờ đó mà được đi xa. B. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y.
C. Vi khuẩn sống trong nốt sần của rễ cây họ Đậu. D. Sự tranh ăn của các con cò trên đồng cỏ.

Câu 4. Nhiệt độ cực thuận của cá rô phi Việt Nam là bao nhiêu?

- A. 42 °C B. 38 °C C. 30 °C D. 56 °C

Câu 5. Nhân tố nào sau đây là nhân tố hữu sinh?

- A. Ánh sáng B. Đất C. Không khí D. Cây Thông

Câu 6. Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật?

- A. Mật độ B. Đặc trưng kinh tế xã hội
C. Thành phần nhóm tuổi D. Tỷ lệ giới tính

Câu 7. Tỷ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo

- A. khu vực sinh sống.
B. lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.
C. nguồn thức ăn của quần thể.
D. cường độ chiếu sáng.

Câu 8. Ở đa số động vật, tỉ lệ đực/cái ở giai đoạn trứng hoặc con non mới nở thường là:

- A. 70/30 B. 75/25 C. 50/50 D. 40/60

Câu 9. Dấu hiệu nào sau đây không phải là dấu hiệu đặc trưng của quần thể?

- A. Độ đa dạng B. Mật độ C. Cấu trúc tuổi D. Tỷ lệ đực:cái

Câu 10. Ví dụ nào sau đây không phải là quần thể sinh vật?

- A. Rừng cây thông nhựa phân bố tại vùng Đông bắc Việt Nam.
B. Các cá thể chim cánh cụt sống ở bờ biển Nam cực.
C. Các cá thể chuột đồng sống trên một đồng lúa.
D. Các cá thể rắn hổ mang sống ở ba hòn đảo cách xa nhau.

Câu 11. Cơ chế điều hòa mật độ quần thể phụ thuộc vào

- A. khả năng sinh sản của các cá thể trong quần thể.
B. mối tương quan giữa tỉ lệ số lượng đực và cái trong quần thể.
C. sự thống nhất mối tương quan giữa tỉ lệ sinh sản và tỉ lệ tử vong.
D. tuổi thọ của các cá thể trong quần thể.

Câu 12. Ve chó kí sinh trên chó. Môi trường sống của ve chó là môi trường nào?

- A. Đất B. Trên cạn C. Sinh vật D. Dưới nước

Câu 13. Giao phối cận huyết là gì?

- A. Giao phối giữa các cá thể có kiểu gen khác nhau.
B. Lai giữa các cây có cùng kiểu gen.
C. Giao phối giữa các cá thể khác với bố mẹ.
D. Giao phối giữa các cá thể có cùng bố mẹ hoặc giao phối giữa con với bố hoặc mẹ.

Câu 14. Bộ xít có vòi chích dịch cây để sinh sống thuộc mối quan hệ gì?

- A. Kí sinh vật chủ B. Vật ăn thịt-con mồi C. Hội sinh D. Hãm sinh

Câu 15. Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống của cây giao phấn là gì?

- A. Do tự thụ phấn bắt buộc.
B. Do giao phấn xảy ra ngẫu nhiên giữa các loài thực vật.
C. Do lai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau.
D. Do lai khác thứ.

Câu 16. Trên một cánh đồng lúa, khi cỏ dại phát triển, năng suất lúa giảm thuộc mối quan hệ nào?

- A. Cạnh tranh B. Hội sinh C. Cộng sinh D. Kí sinh

Câu 17. Nhóm tuổi không có khả năng lao động là:

- A. Trên 70 B. trên 50 C. Trên 55 D. Trên 65

Câu 18. Ở người nhóm tuổi lao động là những người có độ tuổi từ:

- A. 13 đến 55 B. 15 đến 60 C. 14 đến 60 D. 15 đến 64

Câu 19. Mối quan hệ giữa nấm và tảo tạo thành Địa y là mối quan hệ nào?

- A. Hợp tác B. Cộng sinh C. Dinh dưỡng D. Hội sinh

Câu 20. Các cành phía dưới của cây trong rừng lại bị rụng sớm được gọi là gì?

- A. Cạnh tranh khác loài B. Đấu tranh trực tiếp C. Cạnh tranh cùng loài D. Tự tỉa ở thực vật

Câu 21. Đặc điểm nào sau đây không có ở cây ưa sáng?

- A. Màu lá bóng, mô giậu phát triển. B. Lá cây xếp ngang so với mặt đất.

- C. Lá vàng nhạt, mặt trên của lá có lớp cutin dày. D. Lá và cành ở phía dưới sớm rụng.

Câu 22. Ở người nhóm tuổi trước sinh sản có độ tuổi bao nhiêu?

- A. Nhỏ hơn 15 tuổi B. Nhỏ hơn 13 tuổi C. Nhỏ hơn 14 tuổi D. Nhỏ hơn 12 tuổi.

Câu 23. Trường hợp nào sau đây thường dẫn tới tiêu diệt lẫn nhau?

- A. Sinh vật ăn thịt với con mồi B. Giành đẳng cấp
- C. Kí sinh-vật chủ D. Ức chế-cảm nhiễm

Câu 24. Nguyên nhân của hiện tượng thoái hóa giống ở động vật là gì?

- A. Do lai giữa các dòng thuần có kiểu gen khác nhau.
- B. Do lai phân tích.
- C. Do giao phối gần.
- D. Do giao phối xảy ra ngẫu nhiên giữa các loài động vật.

Câu 25. Sinh vật nào sau đây không thuộc môi trường trên cạn?

- A. Sư tử B. Cá voi C. Lợn rừng D. Điều hâu

Câu 26. Tự thụ phấn là hiện tượng thụ phấn xảy ra giữa:

- A. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau.
- B. hoa đực và hoa cái trên cùng một cây.
- C. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau nhưng mang kiểu gen giống nhau.
- D. hoa đực và hoa cái của các cây khác nhau và mang kiểu gen giống nhau.

Câu 27. Cây tầm gửi kí sinh trên thân cây khác. Môi trường sống của tầm gửi là gì?

- A. Sinh vật B. Đất C. Trên cạn D. Dưới nước

Câu 28. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khái niệm quần thể?

- A. Có quan hệ với môi trường.
- B. Nhóm cá thể cùng loài có lịch sử phát triển chung.
- C. Có khả năng sinh sản.
- D. Tập hợp ngẫu nhiên nhất thời.

B/ TỰ LUẬN (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Tại sao không dùng con lai kinh tế để nhân giống?

Câu 2(1 điểm): Nêu khái niệm quần thể sinh vật, quần xã sinh vật?

Câu 3(1 điểm): Trong thực tiễn sản xuất, cần phải làm gì để tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật, làm giảm năng suất vật nuôi, cây trồng?

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN -BIỂU ĐIỂM

ĐỀ 4

A. Trắc nghiệm : (7 điểm) : Mỗi câu đúng được 0.25 đ.

01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14
A	B	D	C	D	B	B	C	A	D	C	C	D	A
15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
A	A	D	D	B	D	B	A	A	C	B	B	A	D

B. Tự luận : (3 điểm)

Câu hỏi	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (1 điểm)	- Không dùng con lai kinh tế làm giống vì thế hệ tiếp theo xuất hiện các cặp gen đồng hợp lặn gây hại.	1
Câu 2 (1 điểm)	-Nêu được khái niệm đúng: + Quần thể sinh vật: là tập hợp các cá thể sinh vật cùng loài, cùng sinh sống trong một khoảng không gian xác định, tại một thời điểm nhất định. Các cá thể trong quần thể có khả năng sinh sản tạo thành các thế hệ mới.	0.5
	+ Quần xã sinh vật: là tập hợp nhiều quần thể sinh vật thuộc các loài khác nhau, cùng sống trong một không gian xác định và chúng có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau.	0.5
Câu 3 (1 điểm)	Để giảm sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật người ta thường áp dụng các biện pháp sau: - Trồng trồng: trồng cây với mật độ thích hợp. kết hợp tỉa thưa cây, bón phân và tưới nước đầy đủ, tạo điều kiện cho cây trồng phát triển tốt, năng suất cao.	0.5
	- Đối với chăn nuôi: Khi đàn quá đông, nhu cầu về thức ăn, chỗ ở trở nên thiếu thốn, môi trường bị ô nhiễm ta cần tách đàn, cung cấp đầy đủ thức ăn cho chúng kết hợp vệ sinh môi trường sạch sẽ, tạo điều kiện cho vật nuôi phát triển tốt.	0.5



TRƯỜNG T.H.C.S

NGỌC THỤY